

Quy định về các Quy tắc Thương mại Quốc tế trong Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) – Phần 1

Alan Wm. Wolff
Hội đồng Ngoại thương Quốc gia (Hoa Kỳ)
Việt Nam
Tháng 8/2012

Mối quan tâm của Hoa Kỳ đối với các FTA

- Ưu việt nhất vẫn là WTO, song. . .
 - Hội nhập khu vực có ý nghĩa quan trọng nhất là kể từ thời điểm:
 - Vòng đàm phán Đô-ha rơi vào bế tắc
 - ISA, ITA và GPA mở rộng, quan trọng song phạm vi điều chỉnh không hoàn chỉnh
- FTAA chưa xảy ra, NAFTA đã có
- Kỹ nguyên may mắn của Hoa Kỳ trong các FTA có thể đã qua
- TPP và TAP hiện mang tính chiến lược
- Mọi con đường có thể lại dẫn tới Geneva

Xây dựng FTA

- Cơ sở: Các hiệp định đầu tư và thương mại hiện hành của các bên
- Đóng góp của các bên có lợi ích liên quan là rất quan trọng, tuy nhiên văn bản quy định không được công khai cho tới thời điểm hoàn tất hiệp định
- Điều cần thiết nhất là đảm bảo lợi ích lẫn nhau giữa các bên tham gia
- Các vấn đề dự đoán là nghệ thuật soạn thảo hợp đồng – và một hiệp định quốc tế
- Bất cứ thành viên nào cũng có thể đề xuất nội dung quy định, trình bày dưới dạng kết hợp và đưa vào trong ngoặc

Các yêu cầu của WTO

Mục đích của một liên minh hải quan hoặc một khu vực thương mại tự do phải là tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại giữa các vùng lãnh thổ thành phần và không được tạo các rào cản cho thương mại cho các bên tham khác ký kết thỏa thuận với các vùng lãnh thổ đó.

- Một FTA phải tạo ra các kết quả sau:
 - các loại thuế và các quy định hạn chế chương mại khác (với một số ngoại lệ nhất định được áp dụng nhất định) được loại bỏ đáng kể đối với mọi hoạt động thương mại giữa các vùng lãnh thổ thành phần đối với các sản phẩm có nguồn gốc từ các vùng lãnh thổ đó

Mối quan hệ với WTO

- Toàn bộ các quyền trong WTO được bảo lưu
- Các FTA phải là các WTO +
 - Tự do hóa thương mại tối đa (< các rào cản chính thức)
 - Giảm các rào cản về mặt quy định
 - Gia tăng hội nhập kinh tế
 - Đáp ứng nhu cầu của các bên tham gia
 - Và nhìn về tương lai
- **KHÔNG** chia sẻ lợi ích với các bên không tham gia

Các quy định của KORUS

1. Các quy định ban đầu và định nghĩa
2. Đối xử Quốc gia và Tiếp cận thị trường đối với Hàng hóa
3. Nông nghiệp
4. Dệt may và Quần áo
5. Dược phẩm và Thiết bị Y tế
6. Quy tắc Xuất xứ và Thủ tục Xuất xứ
7. Gắn kết hải quan/quy định
8. Các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật
9. Rào cản thương mại đối với thương mại
10. Chế tài Thương mại
11. Đầu tư
12. Thương mại Dịch vụ Xuyên biên giới
13. Dịch vụ tài chính
14. Viễn thông
15. Thương mại điện tử
16. Các vấn đề liên quan tới cạnh tranh
17. Mua sắm Chính phủ
18. Quyền Sở hữu Trí tuệ
19. Lao động
20. Môi trường
21. Minh bạch hóa
22. Các quy định thể chế về Giải quyết tranh chấp
23. Các trường hợp ngoại lệ
24. Quy định cuối cùng

Các quy tắc nền tảng của FTA

- Đối xử Quốc gia
 - Đối xử với các công ty nước ngoài mua bán hàng hóa/dịch vụ theo chế độ đối xử tốt nhất dành cho bất cứ công ty nào trong nước

Một số quy định quan trọng -- I

- Hàng hóa – các giới hạn đối với thời hạn bảo hộ còn lại
 - Các loại thuế nhìn chung sẽ được loại bỏ hoặc loại bỏ dần dần
 - Phải chịu các biện pháp bảo vệ và chế tài thương mại
 - Dệt may và Quần áo
 - Quy tắc xuất xứ
- Dịch vụ
- Nông nghiệp
- Mua sắm Chính phủ
- Bảo hộ SHTT

Các biện pháp bảo vệ/ Chế tài Thương mại

- Các biện pháp bảo vệ
 - Hàng nhập khẩu gia tăng là nguyên nhân chủ yếu của
 - Thiệt hại nghiêm trọng, hoặc đe dọa gây ra thiệt hại nghiêm trọng
 - Có thể khôi phục mức thuế MFN, 2 năm, + 1 năm
 - Không thể được lặp lại
 - Bồi thường hoặc trả đũa
- Quyền được WTO quy định thực thi các hành động đáp trả thông lệ thương mại không lành mạnh trong
 - Chống bán phá giá
 - Thuế đối kháng (đền bù đắp các khoản trợ cấp)

Hàng dệt may và quần áo

- Các hành động khẩn cấp song phương
 - Khi hàng nhập khẩu gia tăng
 - Gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại nghiêm trọng
 - Thời hạn thực hiện – 2 năm, + 2 năm
 - Không áp dụng sau 10 năm – quay lại chế độ đối xử miễn thuế
 - Phải nộp bồi thường thương mại dệt may, hoặc quyền trả đũa
- Các quy tắc xuất xứ đặc biệt
 - Thực thi – phủ nhận sự đối xử ưu đãi

Quy tắc Xuất xứ -- quy định chung

Điều kiện được đối xử ưu đãi:

- Có nguồn gốc hoàn toàn trên lãnh thổ của các Bên hoặc các thành phần xuất xứ
- Nếu các thành phần không có nguồn gốc xuất xứ, chúng sẽ bị thay đổi về phân loại thuế quan như quy định, trừ đi
 - Bao bì, bảo hiểm và phí vận chuyển bên ngoài
 - Thuế, thuế xuất nhập khẩu và phí môi giới
- Hàng hóa bị chuyển đổi theo quy định (với 10% loại trừ tối thiểu)
- Lưu giữ hồ sơ, chứng nhận, thẩm định, hình phạt.

Quy tắc Xuất xứ -- Hàng dệt may

- Sợi phải đáp ứng các điều kiện theo vô số các quy tắc chuyển đổi cụ thể nêu trong Hiệp định.
 - VD phải được cắt và may trên lãnh thổ các Bên, với các lớp lót hữu hình được hình thành hoặc hoàn thiện trên lãnh thổ các Bên
- Theo yêu cầu của quy tắc “từ chỉ trở đi” toàn bộ nguyên liệu được dùng trong một sản phẩm may mặc phải có xuất xứ từ hoặc được lắp ráp tại một nước thành viên TPP thì mới được miễn thuế

Quy tắc Xuất xứ – Hàng dệt may

- Khuyến nghị Nhà nhập khẩu Thay thế:
- Quy tắc đối với quần áo: dựa trên yêu cầu chuyển đổi dòng thuế (CTH) hoặc hàm lượng giá trị nội địa (RVC).
 - Bất cứ sản phẩm nào trong Chương quần áo (Chương 61 và 62) đều phải được chuyển đổi trong khu vực từ bất cứ dòng thuế nào nằm ngoài chương đó.
 - Quy tắc RVC: giá trị của các quy trình và nguyên liệu đầu vào tạo ra trên phạm vi lãnh thổ phải chiếm một tỷ lệ ít nhất [là 35%] tổng giá trị của hàng may mặc.
 - Giới hạn chỉ áp dụng các quy tắc xuất xứ ROO chặt chẽ hơn với các sản phẩm nhạy cảm cụ thể khi cần thiết và trong phạm vi phù hợp, mà vẫn đảm bảo mức độ đầy đủ về số lượng thương mại của nguyên liệu đầu vào trên lãnh thổ TPP;
- Hòa hòa các ROO cho mọi quốc gia TPP (kể cả FTA của Hoa Kỳ),
- Đảm bảo “khả năng tích lũy” giữa mọi đối tác TPP

Dịch vụ

- Đối xử quốc gia và đối xử tối huệ quốc
- Tiếp cận thị trường trên cơ sở “danh mục cấm”
- Không phải chịu các giới hạn về số lượng
- Quy định phải minh bạch và dựa trên các tiêu chí khách quan, không được hạn chế một cách không cần thiết
- Áp dụng với việc cung cấp dịch vụ:
 - Xuyên biên giới (không có sự hiện diện ở nước mua dịch vụ)
 - Cho các thực thể của Bên tham gia, trong phạm vi nước sở tại
 - Cho các khách hàng, trong phạm vi lãnh thổ của Bên khác
 - Thông qua các tự nhiên nhân, trong phạm vi lãnh thổ của Bên khác
- Loại trừ: mua sắm chính phủ, có thể có trợ cấp.

Nông nghiệp

- Tự do hóa ít mang tính tổng thể – miễn thuế hoặc hạn ngạch thuế quan (TRQ)
- Quản lý công bằng các hạn ngạch thuế quan
- Có sẵn các biện pháp bảo vệ đặc biệt (thuế không > thuế suất MFN)
- Các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật (SPS).
 - Lợi ích xuất khẩu: quy tắc đánh giá rủi ro một cách khoa học, quản lý rủi ro, minh bạch hóa, kiểm tra tại biên giới, kiểm định của phòng thí nghiệm và thuận lợi hóa thương mại thông qua sự gắn kết trong quy định.
 - Lợi ích phòng thủ – nếu có thể được thực thi, tự do quy định (mới)
- Lợi ích xuất khẩu của Hoa Kỳ: rất rộng, Nhật bản đặc biệt quan tâm.
- Các quan ngại phòng thủ của Hoa Kỳ: đường, sữa, thịt bò, trợ cấp thịt lợn của Canada; trợ cấp của Hoa Kỳ.

Đầu tư

- Đối xử quốc gia
- Đối xử tối huệ quốc (so với các Bên không tham gia)
- Chuẩn mực đối xử tối thiểu
 - Theo thông lệ luật pháp quốc tế
 - Bao gồm cả việc đối xử công bằng và khách quan, và
 - An toàn và Bảo hộ đầy đủ.
- Tự do chuyển nhượng vốn
- Không cho phép áp dụng các yêu cầu về kết quả thực hiện
- Các hạn chế về việc trưng dụng, yêu cầu bồi thường
- Giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và nhà nước

Bảo vệ Quyền Sở hữu Trí tuệ (SHTT)

- Cơ sở: tuân thủ mọi hiệp định quốc tế có liên quan về SHTT
- Đối xử quốc gia
- Minh bạch hóa – công bố luật và quy định
- Hiện đại hóa hoạt động bảo vệ và thực thi SHTT để ngăn ngừa việc sử dụng trái phép các tác phẩm thông qua Internet và các phương tiện truyền thông toàn cầu khác
- Đảm bảo hoạt động thực thi có tính răn đe đối với nạn sao chép lậu, giả mạo nhãn hiệu, ăn cắp tên miền và các hành vi vi phạm khác bằng cách cải thiện đáng kể các biện pháp chế tài và hình phạt dân sự và hình sự
- Cấm áp dụng các chính sách của ngành phân biệt đối xử các chủ thể quyền SHTT nước ngoài, kể cả thông qua việc sử dụng các yêu cầu sản xuất và đầu tư trong nước
- Bảo hộ các nhãn hiệu nổi tiếng không được đăng ký sử dụng với hàng hóa dịch vụ không tương tự; cho phép chủ sở hữu nhãn hiệu phản đối hoặc tìm cách hủy bỏ đăng ký các nhãn hiệu tương tự hoặc giống hệt.

Mua sắm Chính phủ

- Bổ sung cho Hiệp định Mua sắm Chính phủ của WTO (GPA)
- Áp dụng với việc mua sắm các dịch vụ của chính phủ
 - Hàng hóa, dịch vụ kể cả đi thuê
 - Của một thực thể được điều chỉnh đối với hàng hóa hóa không bị loại trừ
 - Trên ngưỡng quy định: hợp đồng mua sắm hàng hóa dịch vụ > US\$[58.550]; dịch vụ xây dựng > [US\$6.725.000] (Australia/U.S. FTA)
- Có thể áp dụng các hạn chế về điều kiện
 - Liên quan tới năng lực, lịch sử, điều khoản đấu thầu
- Tuy nhiên cơ quan tiến hành mua sắm có thể xem xét
 - Việc bảo tồn các nguồn lực tự nhiên,
 - Quyền tại nơi làm việc; và
 - Điều kiện làm việc.

Quy định về các Quy tắc Thương mại Quốc tế trong Hiệp định Tự do Thương mại (FTA) – Phần 2

Alan Wm. Wolff
Hội đồng Ngoại thương Quốc gia (Hoa Kỳ)
Việt Nam
Tháng 8/2012

Một số vấn đề quan trọng – II

- Môi trường
- Lao động
- Sự gắn kết trong quy định
- Dòng dữ liệu xuyên biên giới
- Doanh nghiệp Nhà nước tham gia cạnh tranh thương mại

Môi trường

- Các Bên được tự do hình thành mức độ bảo vệ môi trường của mình trong khi vẫn nhằm tới các chuẩn mực cao
- Mỗi Bên sẽ duy trì và thực thi luật pháp của mình để thực hiện đầy đủ các điều ước đa phương về môi trường
- Song, các Bên có những quyền tự quyết nhất định và có cơ sở về hành chính và công tố
- Không Bên nào có thể thực thi luật của Bên khác
- Các quy định đặc biệt đối với động vật hoang dã, các loài hải sản và khai thác gỗ trái phép (*mới*).

Môi trường

- Những người có quan tâm có thể yêu cầu cơ quan có thẩm quyền điều tra các vi phạm bị cáo buộc
 - Thủ tục tố tụng tư pháp và hành chính sẽ luôn có sẵn kèm theo các biện pháp trừng phạt và chế tài dành cho các vi phạm
 - Quy trình tố tụng phải công bằng, vô tư và nói chung phải công khai
- Quyền hành động tư nhân sẽ tồn tại đối với những người phạm luật
- Khuyến khích công chúng ủng hộ các mục tiêu môi trường
- Các bên sẽ hợp tác trong mọi vấn đề về môi trường

Lao động

- Các Bên khẳng định lại những nghĩa vụ nêu trong các Tuyên bố của ILO
- Luật pháp của các Bên phải quy định về
 - Quyền tự do lập hội
 - Thỏa ước lao động tập thể
 - Xóa bỏ lao động cưỡng bức
 - Xóa bỏ tình trạng sử dụng lao động trẻ em
 - Xóa bỏ sự phân biệt đối xử
- Các vi phạm không được ảnh hưởng tới thương mại hoặc đầu tư
- Các nước phải thực hiện các biện pháp giảm thương mại đối với các sản xuất được tạo ra thông qua lao động cưỡng bức hoặc lao động trẻ em (*mới*)

Lao động

- Các Bên phải thực hiện có hiệu quả luật pháp về lao động của mình
 - Với nguồn lực thỏa đáng
 - Không Bên nào có thể can thiệp vào chuyện đó
- Phải đảm bảo cơ hội tiếp cận thỏa đáng các cơ quan tài phán độc lập trong nước để thực thi pháp luật
 - Với quy trình phù hợp, các phiên điều trần công khai, quyền được xuất hiện và các quyết định được ban hành trên cơ sở chứng cứ, và quyền khiếu kiện
- Phải thành lập Ủy ban Cố vấn Lao động Quốc gia;
- Các Bên tham gia một Cơ chế Hợp tác Lao động

Lao động

- Các nước phải áp dụng luật pháp lao động trong nước của mình tại các khu chế xuất và khu thương mại tự do
- Nếu luật lao động không bị thực thi, quy chế giải quyết tranh chấp theo Hiệp định sẽ được áp dụng.

Sự gắn kết trong quy định

- Xếp hạng của Ngân hàng Thế giới về Chỉ số Thuận lợi Kinh doanh:
 - Singapore #1,
 - New Zealand #3,
 - U.S. #5,
 - Australia #10,
 - Malaysia #21,
 - Peru #36,
 - Chile #43,
 - Việt Nam #78 và
 - Brunei #114.
- Xếp hạng của Ngân hàng Thế giới về các nước tham gia tích cực nhất vào nỗ lực cải cách quy định năm 2010:
 - Peru #3,
 - Việt Nam #4
 - và Brunei #10.

Báo cáo về Chỉ số Thuận lợi Kinh doanh 2011

Khái niệm về Sự gắn kết trong quy định

- Thương mại và đầu tư có thể bị cản trở không chỉ bởi lý do bản thân một biện pháp được chủ ý coi là một rào cản phi thuế quan mà chỉ đơn giản là bởi sự khác nhau trong chính các hệ thống tạo ra những biện pháp đó.
- Các doanh nghiệp Mỹ tìm cách cải thiện chất lượng quy định trong phạm vi biên giới, gia tăng tính công bằng của quy trình thủ tục và minh bạch hóa.
 - Ví dụ, một công ty sản xuất hàng tiêu dùng phải quan tâm tới các quy định về thực phẩm, dược phẩm và mỹ phẩm điều chỉnh độ an toàn, tính hiệu quả và việc sử dụng các chất thành phần, bao bì, nhãn mác, tiếp thị cũng như các tiêu chuẩn ngành và tiêu chuẩn chính thức, các yêu cầu về kiểm định và sự phù hợp, và các quy trình ứng dụng và phê chuẩn. Bản thân chi phí tuân thủ đã là một rào cản đối với thương mại.
 - Tương tự, việc quy định các hóa chất độc hại.

Hướng dẫn về Sự gắn kết trong quy định

- Có một quy trình hoặc cơ chế xúc tiến sự phối hợp ở cấp trung ương và rà soát lại các biện pháp quản lý mới ở cấp chính quyền trung ương (nghĩa vụ TF duy nhất có thể thực thi)
- Vì mục đích này, cần nhắc việc thành lập và duy trì một cơ quan điều phối quốc gia, thu thập thông tin ở cấp trung ương và tuyên truyền phổ biến thông tin đó
- Các yếu tố mong muốn khác:
 - Xác định rõ các dàn xếp có tính thể chế với nguồn lực và quy định thỏa đáng
 - Có thẩm quyền rà soát các biện pháp quy định để đảm bảo tính gắn kết với các thông lệ phổ biến

Hướng dẫn về Sự gắn kết trong quy định

- Củng cố cơ chế phối hợp và tham vấn giữa các bộ để giảm thiểu chồng chéo và trùng lặp trong việc ban hành quy định;
- Cho phép các bộ có quan tâm tham gia xây dựng quy định;
- Tiến hành đánh giá tác động lập quy (RIA) để tối đa hóa lợi ích ròng mà vẫn giảm thiểu được chi phí, giải thích rõ lý do áp dụng phương án thay thế.
- Giải trình lý do các quyết định được đưa ra trên cơ sở thông tin hợp lý nhất có thể có về mặt khoa học, kỹ thuật và kinh tế.
- Đảm bảo các cơ quan lập quy có liên quan sẽ tạo điều kiện phù hợp để công chúng tiếp cận các biện pháp lập quy được điều chỉnh cũng như các tài liệu hỗ trợ của quy định này, dữ liệu và phân tích lập quy.

Hướng dẫn về Sự gắn kết trong quy định

- Xem xét các biện pháp đảm bảo sự hợp tác hiệu quả giữa các Bên và các thực thể có lợi ích liên quan của họ như trao đổi thông tin, đối thoại hoặc gặp gỡ các Bên khác; nỗ lực chia sẻ các thông lệ phổ biến nhất và hài hòa hóa các phương pháp tiếp lập quy có liên quan, các tiêu chuẩn và thủ tục có liên quan,
- Quy định đầy đủ thời gian để xem xét các phương pháp lập quy ở các Bên khác, cũng như các diễn tiến có liên quan trong bối cảnh quốc tế hay khu vực trong chừng mực hợp lý và tuân thủ với luật pháp trong nước.
- *Cơ chế Giải quyết Tranh chấp chỉ được áp dụng hạn chế ở nghĩa vụ duy trì “các quy trình hoặc cơ chế xúc tiến sự phối hợp ở cấp trung ương và rà soát lại các biện pháp quản lý mới.”*

Khái niệm về dòng dữ liệu xuyên biên giới

- Nền kinh tế kỹ thuật số tạo ra các cơ hội rất lớn cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) để kinh doanh, đổi mới và tạo công ăn việc làm.
- Với khả năng tiếp cận vốn và nguồn lực hạn chế, các doanh nhân và doanh nghiệp nhỏ được hưởng lợi đáng kể từ khả năng tiếp cận nền tảng kỹ thuật số.
- Một FTA có thể giúp đảm bảo cơ hội tiếp cận an toàn các nền tảng tiếp thị và phân phối trực tuyến trong toàn khu vực cho các doanh nghiệp nhỏ - để các doanh nhân và doanh nghiệp nhỏ có thể tiếp cận và phục vụ khách hàng quốc tế thông qua các nền tảng thương mại điện tử, hoặc quản lý doanh số bán hàng thông qua các dịch vụ quản lý quan hệ khách hàng trực tuyến, từ bất cứ nơi nào trong khu vực.

Quy tắc về dòng dữ liệu xuyên biên giới

- Cho phép chia sẻ thông tin và dữ liệu qua biên giới, mà vẫn phải đảm bảo tính riêng tư và bảo vệ quyền SHTT.
- Cho phép các doanh nghiệp kinh doanh của các bên TPP giao dịch với nhau thông qua hình thức thương mại điện tử mà không cần có sự hiện diện thương mại ở mỗi nước.
- Cấm đặt ra yêu cầu sở dụng cơ sở hạ tầng máy tính trong nước, chẳng hạn như máy chủ, làm điều kiện kinh doanh hoặc đầu tư tại một nước TPP hoặc tham gia thương mại điện tử hoặc thương mại xuyên biên giới.

Khái niệm về Doanh nghiệp Nhà nước (DNNN)

- Hạn chế: các hiệp định thương mại không thể sai khiến được việc tổ chức một nền kinh tế -- cho dù các hoạt động thương mại hoàn toàn mang tính tự nhân hoặc là sự kết hợp giữa nhà nước và tự nhân.
- Mục tiêu: Hình thành và duy trì một sân chơi công bằng giữa các DNNN và các công ty tự nhân khi tham gia cạnh tranh thương mại.
- Nghĩa vụ: Chỉ điều chỉnh hành vi khi có cạnh tranh với công ty tự nhân.

Các quy định về Doanh nghiệp nhà nước (DNNN)

- Yêu cầu các bên ký kết FTA phải đảm bảo rằng các DNNN của mình
 - Tuân thủ nghĩa vụ đối xử không phân biệt của các nước thành viên;
 - Hành động “có cân nhắc về thương mại” khi mua bán hàng hóa dịch vụ;
 - Tôn trọng luật pháp về sở hữu trí tuệ và các quy tắc chống hối lộ;
 - Cũng được quản lý chặt như các công ty tư nhân mà họ cạnh tranh;
 - Không nhận tiền cấp vốn ưu đãi.

Xin cảm ơn

Các quy định bảo lưu

Rào cản Kỹ thuật đối với Thương mại (TBT)

Quy định về TBT sẽ củng cố và cải thiện dựa trên các quyền và nghĩa vụ hiện có theo Hiệp định về Rào cản Kỹ thuật của Tổ chức Thương mại Thế giới nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại giữa các nước TPP và giúp các nhà quản lý của chúng ta bảo vệ sức khỏe, an toàn, và môi trường và đạt được các mục tiêu chính sách hợp pháp khác.

Quy định này cũng sẽ bao gồm các cam kết về thời hạn tuân thủ, các thủ tục đánh giá sự phù hợp, các tiêu chuẩn quốc tế, cơ chế tổ chức, và minh bạch. Các quốc gia TPP cũng đang thảo luận nguyên tắc về thủ tục đánh giá sự phù hợp, hợp tác quản lý, tạo thuận lợi cho thương mại, minh bạch hóa, và các vấn đề khác, cũng như những đề xuất đã được trình về các lĩnh vực cụ thể.

Tài liệu cơ bản

Hội nghị Thượng đỉnh APEC tại Hawaii, 2011

Mối quan tâm của các nhà sản xuất đường Hoa Kỳ

- Cơ hội tiếp cận sẽ không được trao cho đường từ Australia
 - Cơ hội tiếp cận đường bổ sung không được quy định trong FTA của Australia – Hoa Kỳ
- Mexico được tiếp cận không hạn chế đối với thị trường Hoa Kỳ vì khả năng tinh luyện đường hạn chế của nước này
 - Điều gì xảy ra nếu Mexico nhập khẩu đường với giá thấp từ Australia và vận chuyển đường của Mexico vào Hoa Kỳ?
- Điều gì sẽ xảy ra nếu Thái Lan chuyển đường thô sang New Zealand và tinh luyện tại đó rồi sau đó nhập vào Hoa Kỳ?
- Điều gì sẽ xảy ra nếu một nước TPP khác nhập đường của Australia và sau đó tinh luyện để xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ?
 - Quy định về tích lũy khu vực trong TPP cho phép điều này.